

Số: 96/2022/QĐST-DS

Thành phố Huế, ngày 18 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 351/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phan Sỹ T, sinh năm 1976; Hộ khẩu thường trú: Số 180A tổ 14, phường P, quận D, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Nhà số 5 Ngõ 43 phố N, phường K, quận X, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị Đặng Thị Thanh N, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Lô E6, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Địa chỉ nơi làm việc: Phòng kế toán- Sở K tỉnh Thừa Thiên Huế- Số 7 T, phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số nợ: Chị Đặng Thị Thanh N công nhận còn nợ của anh Phan Sỹ T số tiền nợ gốc và lãi, tổng cộng là: 760.593.333 đồng. (Bảy trăm sáu mươi triệu năm trăm chín mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

2. Về phương thức thanh toán:

Vào ngày 29/4/2022 chị Đặng Thị Thanh N phải trả cho anh Phan Sỹ T số tiền 300.000.000 đồng; Vào ngày 30/5/2022 chị Đặng Thị Thanh N phải trả cho anh Phan Sỹ T số tiền 300.000.000 đồng. Vào ngày 30/6/2022 chị Đặng Thị Thanh N phải trả cho anh Phan Sỹ T số tiền lãi còn lại là: 160.593.333 đồng. Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi chị Đặng Thanh N phải thanh toán cho anh Phan

Sỹ T là : 760.593.333 đồng. (Bảy trăm sáu mươi triệu năm trăm chín mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

Nếu trong thời gian trả nợ nêu trên chị Đặng Thị Thanh N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, trả nợ không đầy đủ hoặc vi phạm bất cứ kỳ thanh toán nào thì nguyên đơn anh Phan Sỹ T có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành toàn bộ số tiền nêu trên.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Do các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trong phiên hoà giải nên phải chịu án phí tranh chấp theo quy định là: $[20.000.000 \text{ đồng} + (360.593.333 \text{ đồng} \times 4\%)]/2 = 17.211.866$ (làm tròn là 17.212.000 đồng) chị Đặng Thị Thanh N thỏa thuận chịu toàn bộ án phí tranh chấp là: 17.212.000 đồng (Làm tròn).

Hoàn trả lại cho anh Phan Sỹ T số tiền 20.408.899 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000782 ngày 09/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CCTHADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Thị Đào Vi